

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 28/TTr-SCT ngày 21/6/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phụ lục kèm theo quyết định này (giá tối đa và đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Các đơn vị cung cấp dịch vụ trông giữ xe không được thu cao hơn mức giá quy định tại Quyết định này và phải thực hiện công khai, minh bạch giá, hạch toán, thanh quyết toán đúng theo quy định của pháp luật”.

2. Bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Các trường học trên địa bàn xã, phường, thị trấn khu vực I, khu vực II, khu vực III, giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thu theo tỷ lệ (%) tương ứng với giá được quy định tại phụ lục kèm theo quyết định này. Cụ thể:

- Khu vực I: Thu 100%
- khu vực II: Thu 50%
- Khu vực III: Miễn thu”.

3. Tại số thứ tự số 1, số thứ tự số 2 mục 1 phụ lục kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Loại phương tiện	Mức thu ban ngày (từ 6h00 đến 18h00) (đồng/xe/lượt)	Mức thu ban đêm (từ 18h01 đến 05h59 sáng ngày hôm sau) (đồng/xe/lượt)	Mức thu cả ngày và đêm (đồng/xe/lượt)	Mức thu tháng (đồng/xe/tháng)
I/	Tại các trường học, trung tâm giáo dục, bệnh viện, chợ:				
1.	Xe đạp (kể cả xe đạp máy)				
a)	Tại trường học	1.000	2.000	3.000	15.000
b)	Tại trung tâm giáo dục, bệnh viện, chợ	1.000	3.000	4.000	20.000
2.	Xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện)				
a)	Tại trường học	2.000	4.000	6.000	35.000
b)	Tại trung tâm giáo dục, bệnh viện, chợ	3.000	5.000	8.000	50.000

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 / 8 / 2018.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Y tế; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ĐH*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực UB MTTQ VN tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Tin học;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Wongoc Tuanh
Võ Ngọc Tuấn